



CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC

Số: 1029 /2018/CV-TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2018

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 294 ngày 29/10/2018
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng
Sao	

CÔNG VĂN

(V/v: Bổ sung tem nhãn vào hồ sơ đã công bố)

Kính gửi: **Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.**

Tên cơ sở: **Cơ sở sản xuất Thành Lộc.**

Địa chỉ: Thôn 8 Chợ Giàn, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Mã số thuế: 0900731404

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2018, Cơ sở sản xuất Thành Lộc xin gửi tới Quý Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên công văn với lý do như sau:

Do nhu cầu của thị trường và thị hiếu của khách hàng, Cơ sở sản xuất Thành Lộc đã tiến hành thay đổi mẫu nhãn sản phẩm để phù hợp hơn với sự phát triển của thị trường hàng hóa. Bằng công văn này, Cơ sở sản xuất Thành Lộc xin gửi tới Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên **Danh mục mẫu nhãn bổ sung vào hồ sơ công bố (File đính kèm)**

Rất mong Quý Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên cập nhật mẫu nhãn mới trên vào hồ sơ đã công bố và hồ sơ trên Cổng thông tin an toàn vệ sinh thực phẩm của Tỉnh Hưng Yên.

Cơ sở sản xuất Thành Lộc xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư./.



Chu Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thanh Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột quế

2. Thành phần: Vỏ quế

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 30 g, 40 g, 50 g, 60 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

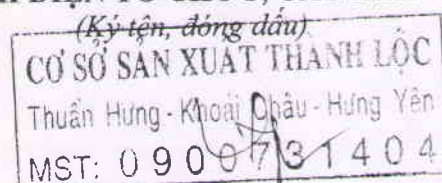
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Chữ ký: Huyền

100.00 mm
150.00 mm

Bột quế

Thành phần: Vỏ quế

Hướng dẫn sử dụng

- Dùng làm gia vị chế biến trong các món ăn.
- Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Cách dùng: Bột quế là loại nguyên liệu được sử dụng đa dạng trong thực phẩm như: Làm các loại bánh, nấu súp, phở, hoặc làm trà quế



NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TBTNNAM	CTU/g	< 10 ⁴

Số CB: 01/CSSXTL/2018
Khối lượng tịnh: 500 g
Khối lượng tịnh: 490 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: 0243 715 4471 • **Hotline:** 0979 30 9999
Email: gioivithanhloc@gmail.com
Website: gioivithanhloc.vn



8 93 6088 15 63 118

135.00 mm
70.00 mm

Bột quế

Thành phần: Vỏ quế

Cách dùng: Bột quế là loại nguyên liệu được sử dụng đa dạng trong thực phẩm như: Làm các loại bánh, nấu súp, phở, hoặc làm trà quế



NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TBTNNAM	CTU/g	< 10 ⁴

Số CB: 01/CSSXTL/2018
Khối lượng tịnh: 100 g
Khối lượng tịnh: 90 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: 0243 715 4471 • **Hotline:** 0979 30 9999
Email: gioivithanhloc@gmail.com
Website: gioivithanhloc.vn



8 93 6088 15 61 060

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 02/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột tòi

2. Thành phần: Tỏi khô, bột gạo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 30 g, 50 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC

Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên

MST: 0900731404

Chu Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 02/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột tòi

2. Thành phần: Tỏi khô, bột gạo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 30 g, 50 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC

Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên

MST: 0900731404

Chu Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 03/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
 Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
 Điện thoại: 0243. 715 4471
 E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
 Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
 Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột nghệ vàng
2. Thành phần: Nghệ khô nghiền mịn, bột bắp, màu thực phẩm (E102).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 30 g, 45 g, 50 g, 70 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)
CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
 Thuần Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
 MST: 0900731404

Chu Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 04/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gia vị sốt vang

2. Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mùi, điều, thảo, trần bì, đinh hương, hạt thì là, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang, màu thực phẩm (E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 3 g, 5 g, 10 g, 15 g, 20 g, 25 g, 30 g, 37 g, 40 g, 50 g, 70 g, 90 g, 100 g, 490g, 500 g, 990g, 1000 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

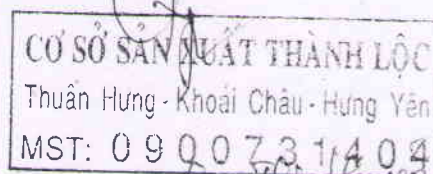
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (Ký tên, đóng dấu)





150.00 mm

100.00 mm



Gia Vị Sốt Vàng

Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mùi, điều, thảo, trần bì, đinh hương, hạt thì là, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang, màu thực phẩm (E102).

Hướng dẫn sử dụng

- Dùng làm gia vị chế biến trong các món ăn.
- Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Cách chế biến:

- Thịt bò cắt khúc, ướp với gia vị sốt vàng khoảng 30 phút trước khi nấu. Khi ướp có thể cho thêm gia vị kèm theo tùy ý.
- Xào thịt bò đã ướp với hành, tỏi, gừng, ... và cho thêm nước cùng với củ quả cắt khúc vào nấu chung đến khi thịt bò chín mềm. Khi nấu có thể cho thêm bột năng tạo độ đặc sệt cho món ăn.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm còn dư nên trữ trong túi kín có nắp đậy. Nên sử dụng gia vị trước hạn hết date. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

SX tại: CSSX THÀNH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

ĐT: 0243 715 4471 - **Hotline:** 0979 30 9999

Email: giavithanhloc3s@gmail.com

Website: giavithanhloc.vn

NSX: 01/10/2018

HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TSVSVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁵
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTNMM	CFU/g	< 10 ⁴

SỐ CB: 04/CSSXKL/2018

Khối lượng tổng: 500 g

Khối lượng tịnh: 490 g



8 936088 563507

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Ngũ vị hương

2. Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mùi, điều, thảo, trần bì, đinh hương, hạt thì là, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang, màu thực phẩm (E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 3 g, 5 g, 10 g, 15 g, 20 g, 25 g, 30 g, 37 g, 40 g, 50 g, 70 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g, 990g, 1000 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

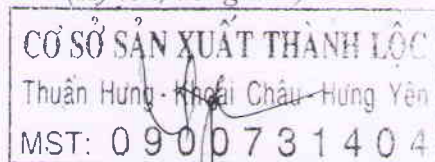
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Ngũ vị hương

2. Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mùi, điều, thảo, trần bì, đinh hương, hạt thì là, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang, màu thực phẩm (E102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 3 g, 5 g, 10 g, 15 g, 20 g, 25 g, 30 g, 37 g, 40 g, 50 g, 70 g, 90 g, 100 g, 490 g, 500 g, 990 g, 1000 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
MST: 0900731404



80.00 mm

120.00 mm



Ngũ Vị Hương

Thành phần: Quế, hành, hồi, nghệ, mù, ớt, thảo, trần bì, đinh hương, hạt thì là, hoa tiêu, ớt, tiêu, mắc khén, muối tinh rang, màu thực phẩm (E102).

Hướng dẫn sử dụng

- Dùng làm gia vị chế biến trong các món ăn.
- Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

HDCB: Ướp các loại thịt cá, phở lẩu, làm bánh hoặc chiên xào, nấu, nướng.

- 25g bột có thể ướp với 1kg thịt, trước khi nấu hoặc nướng. Ướp thịt và cho thêm muối đường theo khẩu vị của bạn. Ướp khoảng 20 phút sau đó chế biến để tăng thêm hương vị trong món ăn.



Bên ngoài bao bì được in mã QR, thông tin, thành phần, hướng dẫn sử dụng, các thông tin khác. Khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi, xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để đạt được hiệu quả tối ưu nhất. Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu không đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 • **Hotline:** 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

NSX: 01/10/2018

HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/VSVHK	CFU/g	< 10 ⁶
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁶
5. Salmonella	25g	KPH
6. TB/TSM-M	CFU/g	< 10 ⁶

Số CB: 05/CSSXTL/2018

Khối lượng tổng: 500 g
Khối lượng tịnh: 490 g



8 936088 561053

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0243. 715 4471
E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hạt tiêu
2. Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 40 g, 45 g, 80 g, 88 g, 90 g, 100 g, 300 g, 490 g, 500 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

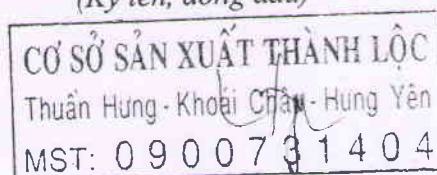
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên..., ngày 21 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



Chu Thị Huyền

HÀNH LỘC
Hưng Yên
1404

70.00 mm

105.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ đen)

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Clostridium	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBT/M-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 100 g
Khối lượng tịnh: 90 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 560957

70.00 mm

105.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ trắng)

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Clostridium	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBT/M-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 100 g
Khối lượng tịnh: 90 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 562128

100.00 mm

150.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ đen)

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Clostridium	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBT/M-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 500 g
Khối lượng tịnh: 490 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 560964

60.00 mm

90.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ đen)

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Clostridium	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBT/M-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 20 g
Khối lượng tịnh: 15 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 562111

100.00 mm

150.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ trắng)

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HDSĐ: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TSVSVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Cl.perfringens	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBTNM-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 500 g
Khối lượng tịnh: 490 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Barcode: 8 936088 1561015

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm còn dư nên trữ trong túi kín và nắp đậy. Nên sử dụng gói vị trước hạn hết date. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

50.00 mm

70.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HDSĐ: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TSVSVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Cl.perfringens	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBTNM-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 45 g
Khối lượng tịnh: 45 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Barcode: 8 936088 1560926

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm còn dư nên trữ trong túi kín và nắp đậy. Nên sử dụng gói vị trước hạn hết date. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

60.00 mm

90.00 mm

FOOD

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Sợ trắng)

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HDSĐ: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1. TSVSVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10
3. E.coli	CFU/g	KPH
4. Cl.perfringens	CFU/g	< 10
5. B.aureus	CFU/g	< 10 ²
6. TSBTNM-M	CFU/g	< 10 ²

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 20 g
Khối lượng tịnh: 15 g

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Barcode: 8 936088 1560995

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm còn dư nên trữ trong túi kín và nắp đậy. Nên sử dụng gói vị trước hạn hết date. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

Thành Lộc

Hạt Tiêu
(Cối xay)

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Thành phần: Hạt tiêu sấy khô
HDSĐ: Dùng làm gia vị chế biến cho các món ăn.
Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

SX tại: CSSX THÀNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số: 06/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 300 g
Khối lượng tịnh: 80 g

Barcode: 8 936088 1560759

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm còn dư nên trữ trong túi kín và nắp đậy. Nên sử dụng gói vị trước hạn hết date. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 07/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
 Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
 Điện thoại: 0243. 715 4471
 E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
 Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
 Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hạt sen
2. Thành phần: Hạt sen khô
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 140 g, 150 g, 290 g, 300 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
 Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
 MST: 0900731404

Chu Thị Huyền

80.00 mm



Hạt Sen

Thành phần: Hạt sen khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến và sản xuất




NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Số: 07/CSSKT/2018
Khối lượng tổng: 250 g
Khối lượng tịnh: 240 g

Bên ngoài: Bao gồm hạt sen khô, đường, nước, muối, dầu thực vật, chất bảo quản... Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

SX & ĐG: Cơ sở sản xuất Thanh Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: gvanthanhloc@gmail.com
www.gvanthanhloc.vn



8 93 6088 15 6795 6

80.00 mm



Hạt Sen

Thành phần: Hạt sen khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến và sản xuất




NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Số: 07/CSSKT/2018
Khối lượng tổng: 300 g
Khối lượng tịnh: 290 g

Bên ngoài: Bao gồm hạt sen khô, đường, nước, muối, dầu thực vật, chất bảo quản... Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

SX & ĐG: Cơ sở sản xuất Thanh Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: gvanthanhloc@gmail.com
www.gvanthanhloc.vn



8 93 6088 15 6094 0

70.00 mm



Hạt Sen

Thành phần: Hạt sen khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến và sản xuất




NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Số: 07/CSSKT/2018
Khối lượng tổng: 150 g
Khối lượng tịnh: 140 g

Bên ngoài: Bao gồm hạt sen khô, đường, nước, muối, dầu thực vật, chất bảo quản... Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm này đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

SX & ĐG: Cơ sở sản xuất Thanh Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: gvanthanhloc@gmail.com
www.gvanthanhloc.vn



8 93 6088 15 6614 0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nấm hương

2. Thành phần: Nấm hương khô

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 25 g, 30 g, 70 g, 80 g, 140 g, 150 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
MST: 090073140

Chu Thị Huyền

70.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 150 g
Khối lượng tịnh: 140 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

70.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 80 g
Khối lượng tịnh: 70 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

70.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 80 g
Khối lượng tịnh: 70 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

60.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 30 g
Khối lượng tịnh: 25 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

60.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 30 g
Khối lượng tịnh: 25 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

105.00 mm

Nấm Hương

Thành phần: Nấm hương khô
HSD: Dùng làm nguyên liệu trong chế biến các món ăn

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1. TSS(M)	CH%	<10
2. Cl(M)	CH%	<10
3. Lact	CH%	<10
4. Glucose	CH%	<10
5. Sucrose	CH%	<10
6. TSS(M)	CH%	<10

Số CS: 01/CSKT/2018
Khối lượng tổng: 80 g
Khối lượng tịnh: 70 g

Địa chỉ: Thanh Loc, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 093 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: thanhloc@thanhloc.vn
www.thanhloc.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 09/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
 Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
 Điện thoại: 0243. 715 4471
 E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
 Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
 Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Muối ô mai
2. Thành phần: Muối tinh rang, Đường, Mỳ chính, Ô mai khô, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 80g, 100 g, 120 g, 190 g, 200 g, 490g, 500 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

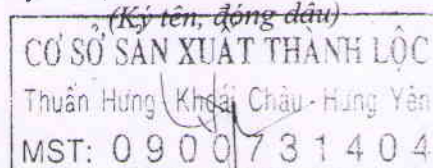
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 1 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Chu Thị Huyền

135.00 mm
45.00 mm

Muối ô mai

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần để nắp trở trong túi kín và nắp đáy. Nếu sử dụng gia vị trước hạn sử dụng, không nên sử dụng nữa để đảm bảo an toàn cho sức khỏe.

SX tại: **CSSX THÀNH LỘC**

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 09/CSSX/TL/2018
Khối lượng tổng: **120 g**
khối lượng tịnh: 100 g



8 936088 562074




Muối Ô Mai

Già vị của mọi gia đình!

không chất bảo quản

Muối ô mai

Thành phần: Muối tinh rang, Đường, Mỳ chính, Ô mai khô, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).
HDSĐ: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ²
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ²
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTM-M	CFU/g	< 10 ⁴

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

80.00 mm
100.00 mm

Muối ô mai

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần để nắp trở trong túi kín và nắp đáy. Nếu sử dụng gia vị trước hạn sử dụng, không nên sử dụng nữa để đảm bảo an toàn cho sức khỏe.

SX tại: **CSSX THÀNH LỘC**

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 09/CSSX/TL/2018
Khối lượng tổng: **500 g**
khối lượng tịnh: 490 g



8 936088 560919




Muối Ô Mai

Thành phần: Muối tinh rang, Đường, Mỳ chính, Ô mai khô, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).
HDSĐ: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ²
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ²
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTM-M	CFU/g	< 10 ⁴

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

60.00 mm
80.00 mm

Muối ô mai

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần để nắp trở trong túi kín và nắp đáy. Nếu sử dụng gia vị trước hạn sử dụng, không nên sử dụng nữa để đảm bảo an toàn cho sức khỏe.

SX tại: **CSSX THÀNH LỘC**

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 09/CSSX/TL/2018
Khối lượng tổng: **200 g**
khối lượng tịnh: 190 g



8 936088 561121




Muối Ô Mai

Thành phần: Muối tinh rang, Đường, Mỳ chính, Ô mai khô, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).
HDSĐ: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ²
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ²
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTM-M	CFU/g	< 10 ⁴

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

135.00 mm
45.00 mm

Muối ô mai

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần để nắp trở trong túi kín và nắp đáy. Nếu sử dụng gia vị trước hạn sử dụng, không nên sử dụng nữa để đảm bảo an toàn cho sức khỏe.

SX tại: **CSSX THÀNH LỘC**

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 09/CSSX/TL/2018
Khối lượng tổng: **100 g**
khối lượng tịnh: 80 g



8 936088 561404




Muối Ô Mai

Già vị của mọi gia đình!

không chất bảo quản

Muối ô mai

Thành phần: Muối tinh rang, Đường, Mỳ chính, Ô mai khô, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).
HDSĐ: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TS/SVHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ²
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ²
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTM-M	CFU/g	< 10 ⁴

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 10/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Muối ớt

2. Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chiết xuất nấm men (FD00).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 60 g, 65 g, 100 g, 120 g, 147 g, 160 g, 190 g, 200 g, 490 g, 500 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 22 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
MST: 0900731404

135.00 mm

45.00 mm

Muối Ớt (Sả)

Bản quyền: Bản quyền nội thất này, thường mất, thành lập bằng pháp lý chính của các phân. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này.

SX tại: CSX THANH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 10/CSXKT/2018
Khối lượng tổng: 120 g
khối lượng tịnh: 100 g



8 936088 562098




Muối Ớt

(Sả)

Già vị của mọi gia đình!

Không chất bảo quản

Muối Ớt (Sả)

Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chất xuất nấm men (FD00).
HSD: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Đặc Biệt

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVYVIA	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 1
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	CFU/g	0/25
6. TERTINAM	CFU/g	< 10 ⁴

135.00 mm

45.00 mm

Muối Ớt (Tây Ninh)

Bản quyền: Bản quyền nội thất này, thường mất, thành lập bằng pháp lý chính của các phân. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này.

SX tại: CSX THANH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 10/CSXKT/2018
Khối lượng tổng: 100 g
khối lượng tịnh: 80 g



8 936088 563873




Muối Ớt

(Tây Ninh)

Già vị của mọi gia đình!

Không chất bảo quản

Muối Ớt (Tây Ninh)

Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chất xuất nấm men (FD00).
HSD: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Hàm lượng Gluxet (70-90%),
Hàm lượng ẩm (< 10%).

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVYVIA	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 1
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	CFU/g	0/25
6. TERTINAM	CFU/g	< 10 ⁴

135.00 mm

45.00 mm

Muối Ớt (Tây Ninh)

Bản quyền: Bản quyền nội thất này, thường mất, thành lập bằng pháp lý chính của các phân. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này.

SX tại: CSX THANH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 10/CSXKT/2018
Khối lượng tổng: 120 g
khối lượng tịnh: 100 g



8 936088 561947




Muối Ớt

(Tây Ninh)

Già vị của mọi gia đình!

Không chất bảo quản

Muối Ớt (Tây Ninh)

Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chất xuất nấm men (FD00).
HSD: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Hàm lượng Gluxet (70-90%),
Hàm lượng ẩm (< 10%).

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVYVIA	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 1
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	CFU/g	0/25
6. TERTINAM	CFU/g	< 10 ⁴

135.00 mm

45.00 mm

Muối Ớt

Bản quyền: Bản quyền nội thất này, thường mất, thành lập bằng pháp lý chính của các phân. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này.

SX tại: CSX THANH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 10/CSXKT/2018
Khối lượng tổng: 120 g
khối lượng tịnh: 100 g



8 936088 565242




Muối Ớt

Già vị của mọi gia đình!

Không chất bảo quản

Muối Ớt

Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chất xuất nấm men (FD00).
HSD: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Hàm lượng Gluxet (70-90%),
Hàm lượng ẩm (< 10%).

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVYVIA	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 1
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	CFU/g	0/25
6. TERTINAM	CFU/g	< 10 ⁴

135.00 mm

45.00 mm

Muối Ớt (Hào hào chua cay)

Bản quyền: Bản quyền nội thất này, thường mất, thành lập bằng pháp lý chính của các phân. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này. Sau khi có được các phân của các nội thất trong các nội thất này.

SX tại: CSX THANH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 10/CSXKT/2018
Khối lượng tổng: 100 g
khối lượng tịnh: 80 g



8 936088 561213




Muối Ớt

(hào hào chua cay)

Già vị của mọi gia đình!

Không chất bảo quản

Muối Ớt (Hào hào chua cay)

Thành phần: Muối tinh rang, đường, mỳ chính, bột ớt, chất điều vị (E631, E627), chất điều chỉnh độ axit (E330), chất xuất nấm men (FD00).
HSD: Dùng làm gia vị chấm hoa quả

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Hàm lượng Gluxet (70-90%),
Hàm lượng ẩm (< 10%).

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVYVIA	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 1
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	CFU/g	0/25
6. TERTINAM	CFU/g	< 10 ⁴



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số:11/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc

Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0243. 715 4471

E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05F8002915

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp:10/01/2017

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gia vị gà rang muối

2. Thành phần: Bột gạo, Bột đậu xanh, Muối tinh rang, Mỳ chính, Bột hương gà, Bột tiêu, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

- Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 50 g, 90 g, 100 g, 240 g, 250 g, 490 g, 500 g.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;

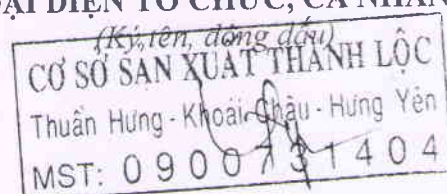
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Chu Thị Huyền

100.00 mm
150.00 mm






Đặc biệt

Gà Rang Muối

Thành phần: Bột gạo, Bột đậu xanh, Muối tinh rang, Mỳ chính, Bột hương gà, Bột tiêu, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627).

Hướng dẫn sử dụng
Dùng làm gia vị trong chế biến các món gà. Ba ba, thỏ, ếch, cua, cá, hải sản ...
Tỷ lệ tùy theo công thức từng sản phẩm.

Cách chế biến:
- Gà sau khi sơ chế sạch chia thành miếng vừa ăn ướp cùng gia vị trong vòng 60 phút.
- Sau khi gà đã ngấm gia vị thì lần gà qua bột rang và chiên vàng.
- Khi gà chín nóng, cho 3 thìa gia vị gà rang muối Thành Lộc cùng với gà vào âu sạch xúc đều cho gia vị gà rang muối bám đều lên bề mặt gà.

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	DVT	Mức công bố
1. TSXSVTHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTTAM	CFU/g	< 10 ⁴

SỐ CB: 11/CSXVT/2018
Khối lượng tịnh: 500 g

SX tại: CSX THẠNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn



8 93 6088 1562135

70.00 mm
105.00 mm






Đặc biệt

Gà Rang Muối

Thành phần: Bột gạo, Bột đậu xanh, Muối tinh rang, Mỳ chính, Bột hương gà, Bột tiêu, Bột ớt, Chất điều vị (E631, E627).

Hướng dẫn sử dụng
Dùng làm gia vị trong chế biến các món gà. Ba ba, thỏ, ếch, cua, cá, hải sản ...
Tỷ lệ tùy theo công thức từng sản phẩm.

Cách chế biến:
- Gà sau khi sơ chế sạch chia thành miếng vừa ăn ướp cùng gia vị trong vòng 60 phút.
- Sau khi gà đã ngấm gia vị thì lần gà qua bột rang và chiên vàng.
- Khi gà chín nóng, cho 3 thìa gia vị gà rang muối Thành Lộc cùng với gà vào âu sạch xúc đều cho gia vị gà rang muối bám đều lên bề mặt gà.

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	DVT	Mức công bố
1. TSXSVTHK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁴
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBTTAM	CFU/g	< 10 ⁴

SỐ CB: 11/CSXVT/2018
Khối lượng tịnh: 500 g

SX tại: CSX THẠNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn



8 93 6088 1562135

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
 Số: 12/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
 Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
 Điện thoại: 0243. 715 4471
 E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
 Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
 Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột thính gạo
2. Thành phần: Gạo tẻ, gạo nếp rang vàng nghiền mịn.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 40 g, 145 g, 150 g, 190 g, 200 g, 290 g, 300 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

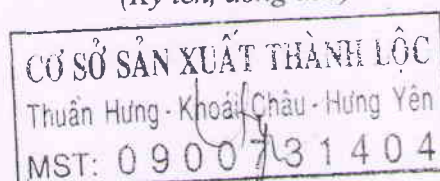
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
 (Ký tên, đóng dấu)



Chu Thị Huyền

80.00 mm

120.00 mm





Bột Thỉnh Gạo

Thành phần: Gạo tẻ, gạo nếp rang vàng nghiền mịn.

Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng làm gia vị chế biến trong các món ăn.
- Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Cách chế biến: Nem tai lợn thính

- Tai lợn sơ chế sạch, luộc chín để ráo nước.
- Thái mỏng tai lợn, ướp cùng với gia vị bột canh, mì chính, hạt tiêu, tỏi băm,...cho ngấm.
- Khi tai lợn đã ngấm gia vị thì cho bột thính gạo vào xúc đều cho đến khi thính phủ đều. (Lưu ý: Nên cho ít một để thính bám đều vào tai lợn)

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chiều dài	BVT	Nhiệt độ sấy
1. 100mm	CP1g	< 10°
2. 100mm	CP1g	< 10°
3. 100mm	CP1g	< 10°
4. 100mm	CP1g	< 10°
5. 100mm	CP1g	< 10°
6. 100mm	CP1g	< 10°

Rất quan trọng: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần đậy nắp lại kín và sạch. Nếu sản phẩm bị ẩm ướt, cần đổ bỏ ngay. Không nên sử dụng nếu thấy dấu hiệu mất vệ sinh.

SX tại: CSX THẠNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn



8 936088 562531

70.00 mm

105.00 mm





Bột Thỉnh Gạo

Thành phần: Gạo tẻ, gạo nếp rang vàng nghiền mịn.

Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng làm gia vị chế biến trong các món ăn.
- Tỷ lệ sử dụng tùy theo công thức từng sản phẩm

Cách chế biến: Nem tai lợn thính

- Tai lợn sơ chế sạch, luộc chín để ráo nước.
- Thái mỏng tai lợn, ướp cùng với gia vị bột canh, mì chính, hạt tiêu, tỏi băm,...cho ngấm.
- Khi tai lợn đã ngấm gia vị thì cho bột thính gạo vào xúc đều cho đến khi thính phủ đều. (Lưu ý: Nên cho ít một để thính bám đều vào tai lợn)

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/04/2019

Chiều dài	BVT	Nhiệt độ sấy
1. 100mm	CP1g	< 10°
2. 100mm	CP1g	< 10°
3. 100mm	CP1g	< 10°
4. 100mm	CP1g	< 10°
5. 100mm	CP1g	< 10°
6. 100mm	CP1g	< 10°

Rất quan trọng: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng sản phẩm cần đậy nắp lại kín và sạch. Nếu sản phẩm bị ẩm ướt, cần đổ bỏ ngay. Không nên sử dụng nếu thấy dấu hiệu mất vệ sinh.

Số CB: 12/CSSTL/2018
Khối lượng tổng: 150 g
Khối lượng tịnh: 140 g

SX tại: CSX THẠNH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3s@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn



8 936088 565549

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0243. 715 4471
E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Tinh bột nghệ vàng
2. Thành phần: Củ nghệ tươi
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 15 g, 20 g, 30 g, 50 g, 120 g, 150 g, 156 g, 250 g, 287 g, 340 g,...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 2 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)
CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
MST: 0901731404

Phu Huy

80.00 mm

100.00 mm

FOOD

Thanh Lọc

Tinh Bột Nghệ Vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi
HSDS: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức cho phép
1. TS/SV/HK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	25g	KPH
6. TSBT/MAM	CFU/g	< 10 ⁴

Số CB: 13/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 250 g
Khối lượng tịnh: 240 g

SX tại: CSSX THANH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 561831

60.00 mm

90.00 mm

FOOD

Thanh Lọc

Tinh Bột Nghệ Vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi
HSDS: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức cho phép
1. TS/SV/HK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	25g	KPH
6. TSBT/MAM	CFU/g	< 10 ⁴

Số CB: 13/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 20 g
Khối lượng tịnh: 18 g

SX tại: CSSX THANH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

8 936088 563125

150.00 mm

50.00 mm

Tinh bột nghệ vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi
HSDS: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

SX tại: CSSX THANH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 13/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 340g / khối lượng tịnh: 287 g

8 936088 562401

FOOD

Thanh Lọc

Tinh Bột Nghệ Vàng

Chỉ tiêu	BVT	Mức cho phép
1. TS/SV/HK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	25g	KPH
6. TSBT/MAM	CFU/g	< 10 ⁴

150.00 mm

35.00 mm

Tinh bột nghệ vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi
HSDS: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

SX tại: CSSX THANH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 13/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 150 g / khối lượng tịnh: 120 g

8 936088 562418

FOOD

Thanh Lọc

Tinh Bột Nghệ Vàng

Chỉ tiêu	BVT	Mức cho phép
1. TS/SV/HK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	25g	KPH
6. TSBT/MAM	CFU/g	< 10 ⁴

135.00 mm

45.00 mm

Tinh bột nghệ vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi
HSDS: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...

NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

SX tại: CSSX THANH LỘC
ĐC: Thôn 5 Thuận Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
ĐT: 0243 715 4471 - Hotline: 0979 30 9999
Email: giavithanhloc3@gmail.com
Website: giavithanhloc.vn

Số CB: 13/CSSXTL/2018
Khối lượng tổng: 50 g / khối lượng tịnh: 37g

8 936088 565310

FOOD

Thanh Lọc

Tinh Bột Nghệ Vàng

Chỉ tiêu	BVT	Mức cho phép
1. TS/SV/HK	CFU/g	< 10 ⁴
2. Coliform	CFU/g	< 10 ⁶
3. E.coli	CFU/g	< 3
4. S.aureus	CFU/g	< 10 ⁴
5. Salmonella	25g	KPH
6. TSBT/MAM	CFU/g	< 10 ⁴

100.00 mm

150.00 mm



Tinh Bột Nghệ Vàng

Thành phần: Củ nghệ tươi

HSD: Dùng làm gia vị trong chế biến món ăn hoặc sử dụng trực tiếp để uống, làm đẹp da,...



NSX: 01/10/2018
HSD: 01/10/2019

Chỉ tiêu	BVT	Mức công bố
1. TSVS/VHK:	CFU/g	< 10 ²
2. Coliform:	CFU/g	< 10 ²
3. E. coli:	CFU/g	< 3
4. S. aureus:	CFU/g	< 10 ²
5. Salmonella	/25g	KPH
6. TSBT/M-M:	CFU/g	< 10 ²

Số CB: 13/CSSXTL/2018

Khối lượng tổng: 500 g
Khối lượng tịnh: 490 g

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm. Sau khi sử dụng nên phân chia dư thừa trữ trong túi kín có nắp đậy. Nên sử dụng gia vị trước hạn hết hạn. Không nên sử dụng nếu túi đã bị mở hay bị rách.

SX tại: CSSX THÀNH LỘC

ĐC: Thôn 5 Thuần Hưng, Khoài Châu, Hưng Yên

ĐT: 0243 715 4471 - **Hotline:** 0979 30 9999

Email: giavithanhloc3s@gmail.com

Website: giavithanhloc.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 14/CSSXTL/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Thành Lộc
Địa chỉ: Thôn 5, Xã Thuận Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0243. 715 4471
E-mail: giavithanhloc3s@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 05F8002915
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 240/2017/NNPTNT-0321 Ngày Cấp: 10/01/2017
Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Mộc nhĩ
2. Thành phần: Mộc nhĩ khô
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP theo QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.
 - Sản phẩm đóng gói túi hoặc hộp có khối lượng: 35 g, 40 g, 70 g, 80 g, 140 g, 150 g, ...

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ SẢN XUẤT THÀNH LỘC
Thuận Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
MST: 0900731404

Chu Thị Ngọc

